

Bản án số: 60/2022/DS-ST

Ngày 25/11/2022

V/V: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chi

Bà Hoàng Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST - DS ngày 07/11/2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 25/128, phố P, tổ 24, phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Bà Khổng Thị P, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: C, thôn ĐQ, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Do có mối quan hệ bạn bè quen biết nên từ năm 2018, bà Khổng Thị P có vay ông số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 25/12/2021 bà P mới viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 30/6/2022 sẽ trả ông toàn bộ số tiền trên. Nhưng đến ngày 30/6/2022 thì bà P không trả ông số tiền đã vay theo như cam kết. Ông đã

nhiều lần yêu cầu bà P trả ông tiền nhưng bà P không trả. Nay ông yêu cầu bà P phải thanh toán trả ông số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 1%/01 tháng kể từ ngày 30/6/2022 đến ngày 31/10/2022 là 4.000.000 đồng.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ bị đơn bà Khổng Thị P trình bày:* Bà và ông Nguyễn Văn P có mối quan hệ bạn bè và hai bên có làm ăn cùng nhau nên năm 2018 ông P có đưa cho bà số tiền 100.000.000 đồng để thực hiện việc làm ăn chung. Tuy nhiên, đến ngày 25/12/2021 bà có chót nợ vay ông P số tiền trên, thời hạn vay 6 tháng, thời hạn trả cuối cùng 30/6/2022. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn và bị bệnh hiểm nghèo (ung thư) nên bà chưa có khả năng thanh toán cho ông P được. Nay bà đề nghị được trả ông P mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ với ông Phong.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P yêu cầu bà Khổng Thị P trả ông số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng, trả một lần, ông không nhất trí với ý kiến bà P mỗi tháng trả ông 2.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi đến nay ông không yêu cầu bà P phải trả ông.

Bị đơn bà Khổng Thị P xác nhận số tiền gốc bà nợ ông P 100.000.000 đồng là đúng. Tuy nhiên hiện nay do điều kiện hoàn cảnh khó khăn và bà đang bị ung thư nên bà đề nghị ông P cho bà trả nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 100.000.000 đồng. Ông P không yêu cầu bà phải trả lãi thì bà nhất trí, không có ý kiến gì. Bà hiện nay thuộc đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng, được hưởng trợ cấp 720.000 đồng/01 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463; Điều 465; Điều 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P. Buộc bà Khổng Thị P trả ông Nguyễn Văn P số tiền gốc là 100.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi, ông P không yêu cầu bà P phải thanh toán nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Không Thị P là đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Đơn khởi kiện cùng các tài liệu , chứng cứ ông Nguyễn Văn P đã nộp hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đầy đủ, đúng pháp luật.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện hợp đồng dân sự theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 là 03 năm kể từ ngày người yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình pháp bị xâm phạm. Ông P và bà P chót nợ với nhau ngày 25/12/2021 dương lịch và thỏa thuận thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 30/6/2022. Ngày 05/10/2022, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông Phong. Như vậy, thời hiệu khởi kiện là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu bà Không Thị P phải thanh toán trả ông số tiền gốc là 100.000.000 đồng nên cần xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp dân sự, cụ thể là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà Không Thị Phương có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại Cống Bún, thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P yêu cầu bà Không Thị P phải thanh toán trả ông số tiền gốc 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Giữa ông P và bà P đều xác định do có mối quan hệ bạn bè, làm ăn nên năm 2018 ông P có đưa cho bà P vay số tiền 100.000.000 đồng nhưng đến ngày 25/12/2021 giữa hai bên mới viết giấy vay tiền. Cụ thể, theo giấy vay tiền ngày 25/12/2021 thì bà P vay của ông P số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất là 0%/01 tháng, thời hạn thanh toán chậm nhất là 30/6/2022. Tuy nhiên, đến nay thì bà P chưa thanh toán được cho ông P số tiền trên. Căn cứ lời khai, lời thừa nhận của các bên, căn cứ vào giấy vay tiền gốc do ông P cung cấp thì có đủ cơ sở khẳng định bà P còn nợ ông P số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn, bà

P xin được trả dần số tiền gốc, ông P không nhất trí nên cần buộc bà P phải thanh toán trả ông P 100.000.000 đồng tiền gốc là phù hợp và có căn cứ.

[4.2] Về số tiền lãi tại bản tự khai, biên bản hòa giải, ông Pyêu cầu bà P phải thanh toán trả ông số tiền lãi 01%/01 tháng tức 12%/01 năm trên số tiền gốc 100.000.000 đồng từ thời điểm 30/6/2022 dương lịch tạm tính đến ngày 30/1/2022 là 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông P không yêu cầu bà P phải trả ông số tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tiền lãi trong vụ án này.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông P được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bà P hiện tại là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng nên được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 463; Điều 465; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

Buộc bà Khổng Thị P có trách nhiệm thanh toán trả ông Nguyễn Văn P số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn)

2. Về án phí: Bà Khổng Thị P là đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt án hợp lệ.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP Bắc Giang,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký)**

**Lương Thị Thanh Quyên**